TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG X XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 31/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG X XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH TH1 HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hà

Bà Hà Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 09 năm 1997 tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn G, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn L và bà Lương Thị Kh; Họ tên vợ: Lê Thị Đ - Sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2021; Chỗ ở hiện nay: thôn G, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*** Người bị hại:**

1.Anh Trương Công Th1 – Sinh năm 1984.

2.Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1.Trương Thị Yến V – Sinh năm: 2012

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lương Văn Đ – Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người làm chứng anh Lương Văn Đ, vắng mặt cháu Trương Thị Yến V. Người bị hại là anh Trương Công Th1 và chị Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/10/2021, Hà Văn Th, sinh năm 1997 ở Thôn G, xã X, huyện Như Xuân đi xe máy ra quán tạp hóa Th1 H của gia đình anh Trương Công Th1, sinh năm 1984 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 ở Thôn T, xã X, huyện Như Xuân để mua bài về chơi bài uống nước. Khi đến nơi, Th gặp cháu Trương Thị Yến V, sinh năm 2012 là con gái của chị H đang ở quán. Th hỏi mua 01 bộ bài thì cháu Yến V đi vào trong quầy hàng phía trong để lấy bài. Lúc này Th quan sát thấy thùng tôn đựng tiền của quán tạp hóa Th1 H đang để tại quầy rau củ không khóa nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở do cháu Yến V đứng khuất bên trong quầy hàng, Th đã mở thùng tôn (Là thùng đựng tiền của gia đình anh Th1 Chị H), đưa tay vào lấy được hai cọc tiền buộc bằng dây chun (một cọc có tờ bên trên cùng mệnh giá là tờ một nghìn đồng, cọc còn lại có tờ trên cùng là tờ mệnh giá năm nghìn đồng), sau khi lấy trộm được Th bỏ hai cọc tiền vào túi quần. Sau đó, cháu Yến V lấy bài ra đưa cho Th thì Th trả cho cháu Yến V 5.000 đồng (năm nghìn đồng) đã mang theo từ trước đó để mua bài và ra về. Khi đi về được khoảng 100 mét, Th quay xe lại quán tạp hóa nhà chị H. Đến nơi, thấy không có ai ở quán nên Th tiếp tục mở thùng tôn ra lấy thêm một cọc tiền có tờ bên trên cùng là tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Th bỏ tất cả tiền lấy trộm được vào túi quần và đi về nhà. Về đến nhà, Th đi ra khu vực nhà vệ sinh ở phía sau, dùng dây chun buộc ba cọc tiền lấy trộm được thành một và để lên trên mái Prôximăng của nhà vệ sinh rồi ra chơi bài uống nước cùng với Hà Văn Đ1 (sinh năm 1995), Hà Văn H1 (sinh năm 1984) và Lương Văn Q (sinh năm 1986) đều trú tại Thôn G, xã X, huyện Như Xuân.

Về phần chị Phạm Thị H vào chiều ngày 30/10/2021, do phải đi mua hàng trong chợ X nên chỉ có mình con gái của chị là cháu Trương Thị Yến V ở nhà trông quán tạp hóa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị quay về đến quán, mở thùng tôn, phát hiện bị mất tiền nên hỏi cháu Yến V. Cháu Yến V xác định trong thời gian đó chỉ có mình Th đến quán. Nghi ngờ Th lấy trộm tiền, chị H đến nhà Th hỏi thì Th thừa nhận đã lấy trộm tiền của gia đình chị H. Sau đó, cậu ruột của Th là anh Lương Văn Đ, sinh năm 1988 ở cùng thôn với Th biết chuyện nên đã gọi Th ra để nói chuyện. Th thú nhận với anh Đ việc có lấy trộm tiền của nhà Th1 H và Th đã chỉ chỗ cất giấu tiền cho anh Đ. Sau đó, anh Đ về nhà Th và lấy tiền Th đang cất giấu ở mái nhà vệ sinh mang sang quán tạp hóa Th1 H để trả lại. Lúc này anh Trương Công Th1 đi làm về và biết chuyện Th lấy

trộm tiền của gia đình mình nên không nhận lại số tiền anh Đ mang ra trả mà báo cáo sự việc đến Công an xã X.

Đến 17 giờ 00 cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình Hà Văn Th đã đến Công an xã Xuân X để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Số tiền lấy trộm được, do gia đình anh Th1, chị H không nhận lại nên anh Đ mang đến trụ sở Công an xã X giao cho Th để Th giao nộp. Tại Công an xã X, Th đã giao nộp số tiền Th trộm cắp được, qua kiểm đếm được số tiền 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Số tiền 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng), ngày 09/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu là Trương Công Th1 và chị Phạm Thị H.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2021, Hà Văn Th và gia đình đã đến nhà anh Trương Công Th1, chị Phạm Thị H bồi Thường lại số tiền 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng) cho anh Th1, chị H. Anh Th1, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSNX ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân đã truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/12/2021, người bị hại là anh Trương Công Th1 và chị Phạm Thị H trình bày anh chị đã nhận lại số tiền đã bị mất, gia đình bị cáo đã bồi Th số tiền 2.353.000 đồng cho gia đình, nên anh Th1 và chị H không yêu cầu gì thêm. Người bị hại thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Hà Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 15 giờ ngày 30/10/2021, trong lúc đến mua hàng tại quán tạp hóa Th1 H của gia đình anh Trương Công Th1, chị Phạm Thị H ở thôn T, xã X, huyện Như Xuân, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Hà Văn Th đã lén lút trộm cắp của anh Th1, chị H số tiền là 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Hà Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Hà Văn Th là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Hà Văn Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng với gia đình đã kịp thời khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải về lỗi lầm đã phạm nên được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi Thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Văn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội Trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng đồng thời cũng để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cải tạo trở thành công dân lương thiện.

[6.2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn Th là ít nghiêm trọng; Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương) nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/10/2021, Hà Văn Th và gia đình đã bồi Thường số tiền 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng) cho anh Th1, chị H. Anh Th1, chị H không có yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Số tiền 2.353.000 đồng (hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng), ngày 09/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Công Th1 và chị Phạm Thị H. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí: Bị cáo Th là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án đối với Hà Văn Th.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Th 07(Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/12/2021.

Giao bị cáo Hà Văn Th cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2021). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Như Xuân;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;*
- *CQĐT Công an huyện Như Xuân;*
- *Phòng 7VKSND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã X, huyện Như Xuân*
- *Chi cục THADS huyện Như Xuân;*
- *Lưu hồ sơ.*